HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2022/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là nhà đầu tư) hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này.

Điều 3. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư

1. Dự án thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này bao gồm:

a) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Dự án khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đáp ứng loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

c) Các dự án còn lại có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) hoàn thành đi vào hoạt động theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Chính sách hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây:

a) Dự án đầu tư trong các lĩnh vực: thủy điện, khai thác khoáng sản, xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở, dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền.

b) Dự án đầu tư phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và khoản 1 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

c) Dự án đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý tài sản công.

d) Chợ tại các dự án khu đô thị, chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư

1. Các nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngoài được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước còn được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Trong cùng một thời gian, nếu nhà đầu tư có dự án đầu tư được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư bằng tiền khác nhau của tỉnh thì nhà đầu tư được lựa chọn, áp dụng một chính sách hỗ trợ đầu tư cao nhất.

3. Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án phải đáp ứng điều kiện hỗ trợ đầu tư; không vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác; thực hiện thủ tục đề nghị được hưởng hỗ trợ đầu tư.

4. Trường hợp nhà đầu tư sau khi được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư tại Nghị quyết này không thực hiện đúng theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp thì phải có trách nhiệm bồi hoàn các khoản hỗ trợ và chịu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Hỗ trợ thủ tục đầu tư

1. Hỗ trợ, tư vấn miễn phí thủ tục thành lập doanh nghiệp, các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền của địa phương từ giai đoạn khảo sát, nghiên cứu lập đề xuất dự án đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động.

2. Cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn. Đồng hành và hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát các địa điểm nhà đầu tư quan tâm.

Điều 6. Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh

Đối với các dự án thuộc trường hợp nhà đầu tư và người sử dụng đất tự thỏa thuận việc sử dụng đất: thành lập tổ công tác do lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm tổ trưởng để phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư tuyên truyền, thỏa thuận việc sử dụng đất với các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tại các vị trí đề xuất dự án đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 200 triệu đồng/ha, tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), hoàn thành đi vào hoạt động theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nội dung hỗ trợ: Nhà đầu tư có dự án đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của chính sách này, nếu bên ngoài hàng rào dự án chưa có đường giao thông, hệ thống thoát nước kết nối đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống thoát nước đến hàng rào dự án.

3. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp công trình trước thuế theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng các nội dung hỗ trợ nêu trên không vượt quá 10 tỷ đồng/01 dự án.

Điều 9. Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn

1. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn là các chợ dân sinh tại các xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

Lạng Sơn, đã có trong quy hoạch chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng, cải tạo nâng cấp chợ: Quy mô và hạng mục đạt chuẩn chợ nông thôn mới.

2. Hỗ trợ xây dựng các hạng mục chính của chợ:

a) Nội dung hỗ trợ: các hạng mục chính của chợ bao gồm các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chợ trong hàng rào (nhà chợ, sân chợ, đường giao thông nội bộ, xây tường rào, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, nhà vệ sinh công cộng, nhà quản lý chợ).

b) Mức hỗ trợ

- Đầu tư xây dựng mới chợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 1,7 tỷ đồng/chợ.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp chợ: hỗ trợ 30% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/chợ.

3. Hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngoài chợ:

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ đầu tư xây dựng từ trục đường giao thông hiện có đến cổng chợ: được áp dụng đối với các chợ chưa có đường giao thông đấu nối với trục giao thông chính trên địa bàn. Đường giao thông vào chợ được đầu tư xây dựng theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/chợ.

Điều 10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất:

a) Điều kiện hỗ trợ: các dự án khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đáp ứng loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình;

c) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 30% chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình trước thuế. Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án;

2. Chính sách về cho thuê cơ sở hạ tầng: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa theo quy định pháp luật về xã hội hóa. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa và mức ưu đãi đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Hỗ trợ đào tạo lao động

1. Điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này, đáp ứng đồng thời các điều kiện: sử dụng từ 50 lao động trở lên; nhà đầu tư có ký hợp đồng với người lao động từ 12 tháng trở lên, tham gia đóng bảo

hiểm xã hội; lao động chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

2. Số lần hỗ trợ và mức hỗ trợ:

a) Số lần hỗ trợ: mỗi lao động được hỗ trợ đào tạo 01 lần.

b) Mức hỗ trợ: tối đa không vượt quá 01 tỷ đồng/dự án, cụ thể:

- Đối với đào tạo trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: hỗ trợ 01 triệu đồng/01 lao động/khoá;

- Đối với đào tạo trình độ trung cấp: hỗ trợ 1,5 triệu đồng/01 lao động/khoá;

- Đối với đào tạo trình độ cao đẳng: hỗ trợ 03 triệu đồng/01 lao động/khoá.

Chương III
NGUỒN KINH PHÍ, CƠ CHẾ HỖ TRỢ

Điều 12. Nguồn kinh phí và cơ chế hỗ trợ

1. Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Cơ chế bố trí hỗ trợ đầu tư

a) Đối với hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn: hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục đầu tư; sau khi dự án hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào hoạt động thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.

b) Đối với hỗ trợ đào tạo lao động: hỗ trợ một lần, giải ngân 100% kinh phí hỗ trợ sau khi hoàn thành khóa đào tạo.

c) Đối với hỗ trợ đầu tư bằng tiền các nội dung còn lại: hỗ trợ một lần, giải ngân 100% kinh phí hỗ trợ sau khi dự án hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đã thực hiện đầu tư, hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng và nhà đầu tư có văn bản đề nghị hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2030 và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối với các dự án đang triển khai, chưa được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

theo Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2030 và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nếu đủ điều kiện thì được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị Quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2030 và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, CT, GD&ĐT, YT, VHTT&DL, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn ,Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu